

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 16 tháng 01, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VEA	15/01/2026	40.5	10.307.600	745.257	13.83
2	BCM	15/01/2026	77.9	3.735.300	716.357	5.21
3	MIG	15/01/2026	20.05	1.380.700	290.010	4.76
4	PHP	15/01/2026	37	571.300	123.370	4.63
5	OIL	15/01/2026	14.5	13.805.700	2.995.607	4.61
6	CSM	15/01/2026	14.3	1.487.400	340.207	4.37
7	CSV	15/01/2026	32.4	2.139.000	491.553	4.35
8	PVI	15/01/2026	102.3	644.600	149.993	4.3
9	HSG	15/01/2026	17	12.792.100	2.999.343	4.26
10	CMG	15/01/2026	36.45	1.331.200	323.240	4.12
11	BID	15/01/2026	50.7	26.455.700	6.541.324	04.04
12	LAS	15/01/2026	17.8	1.041.600	259.967	04.01
13	KLB	15/01/2026	17.15	2.170.300	559.283	3.88
14	VNM	15/01/2026	71	19.260.600	5.029.964	3.83
15	PLC	15/01/2026	28	758.000	201.733	3.76
16	BMI	15/01/2026	19.5	1.514.400	427.353	3.54
17	PHR	15/01/2026	67.9	2.265.300	651.143	3.48
18	NKG	15/01/2026	16.15	14.197.000	4.329.754	3.28
19	PLX	15/01/2026	51.8	15.407.000	4.847.454	3.18
20	DPG	15/01/2026	42	1.861.100	637.290	2.92
21	HVN	15/01/2026	30.65	4.912.900	1.688.840	2.91
22	VCB	15/01/2026	71.9	23.227.200	8.284.387	2.8
23	SAB	15/01/2026	52.7	6.078.400	2.189.233	2.78
24	ACV	15/01/2026	62.1	5.608.500	2.099.310	2.67
25	GVR	15/01/2026	37.35	11.037.100	4.138.270	2.67
26	HCM	15/01/2026	26.05	32.267.000	12.178.850	2.65
27	VGS	15/01/2026	27	1.147.500	435.840	2.63
28	CTR	15/01/2026	107	1.658.300	634.063	2.62



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	15/01/2026	8.9	1.637.820	53.19	7.75	4.37
2	ACB	15/01/2026	24.9	17.183.980	56.98	23.61	5.46
3	BMI	15/01/2026	19.5	722.560	67.17	18.66	4.5
4	BVB	15/01/2026	14.1	3.144.330	64.59	13.57	3.87
5	CII	15/01/2026	19.05	24.676.160	32.27	18.89	0.84
6	CSM	15/01/2026	14.3	594.900	72.91	13.47	6.14
7	CTS	15/01/2026	33.65	1.277.320	49.48	33.3	01.06
8	DBC	15/01/2026	28.3	6.865.090	57.37	26.91	5.15
9	DCM	15/01/2026	35.7	3.543.360	65.44	34.31	04.04
10	DDV	15/01/2026	28.3	1.602.370	66.1	27.54	2.77
11	DGW	15/01/2026	43	2.435.590	55.69	40.26	6.82
12	DPG	15/01/2026	42	921.260	58.86	41.67	0.8
13	GMD	15/01/2026	63.5	1.181.050	60.99	59.75	6.28
14	HAH	15/01/2026	57.6	1.768.870	44.55	55.53	3.74
15	HUT	15/01/2026	15.8	1.357.340	45.02	15.62	1.16
16	HVN	15/01/2026	30.65	2.740.110	70.74	30.02	2.11
17	IDC	15/01/2026	39.5	2.386.580	60.31	37.13	6.38
18	IJC	15/01/2026	11.35	3.803.660	56.39	11.29	0.53
19	LCG	15/01/2026	10.4	2.223.470	51.13	10.06	3.42
20	LPB	15/01/2026	41.5	2.434.070	40.29	40.17	3.3
21	NAB	15/01/2026	14.85	1.649.380	59.32	14.35	3.48
22	NKG	15/01/2026	16.15	5.934.050	62.12	15.17	6.44
23	OCB	15/01/2026	12.15	3.489.230	51.66	11.62	4.55
24	SHS	15/01/2026	20.5	21.071.310	48.47	19.39	5.71
25	TCB	15/01/2026	35.6	20.036.500	52.03	33.65	5.79
26	TIG	15/01/2026	8.6	827.370	57.84	8.13	5.76
27	VAB	15/01/2026	10.5	762.380	45.81	10.23	2.59
28	VGC	15/01/2026	48.9	1.664.010	75.32	46.61	4.9
29	VIB	15/01/2026	18.4	9.878.380	57.1	18.04	1.97



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BVH	73.2	72	1.624.980
2	GVR	37.35	36.35	8827020
3	MIG	20.5	19.4	560.180
4	OIL	14.5	14	7.121.920
5	PHR	67.9	67.41	1260160
6	PLX	51.8	48.5	10.762.020
7	VEA	40.5	39.96	1.635.320
8	VGI	126	119.9	2.086.330
9	VNM	71	67.7	7.571.260

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BTP	8.6	8.52	91.030
2	CTP	6.5	6.3	368.480
3	DSN	42.45	41.5	13.460
4	DVM	5.4	5.12	568.760

Vượt đỉnh phá đáy

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	ACV	62.1	61.1	3.999.510
2	BCM	77.9	73.4	1.764.020
3	BFC	50.1	48.9	400650
4	CSM	14.3	14.3	594.900
5	DPR	42.15	42.15	1.245.890
6	DXP	11.6	11.4	248.080
7	ELC	25.15	24.6	1.003.400
8	HNG	6.6	6.4	5.148.660
9	LAS	17.8	17.7	461.950
10	PHP	37	35.2	244120
11	PLC	28	27.4	399600
12	QTP	13.2	13.2	365.690
13	SCS	55.3	55.1	350.780
14	SGP	29.5	29.2	257.600
15	VGT	14.3	14.2	2.140.410

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APG	10.5	10.35	374.970
2	BTP	8.6	8.61	91.030
3	CTP	6.5	6.6	368.480
4	DSN	42.45	43	13.460
5	DVM	5.4	5.5	568.760
6	FIR	7.14	7.15	244.100
7	LDP	9.8	10.5	91.600
8	VEF	124.7	126.5	22.620



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BMI	19.5	18.66	722.560
2	CII	19.5	18.89	24.676.160
3	DLG	2.78	2.66	1882190
4	DPG	42	41.67	921.260
5	HVN	30.65	30.02	2.740.110
6	IJC	11.35	11.29	3.803.660

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DLG	2.78	2.7	1.882.190
2	DPG	42	41.74	921.260
3	HAG	17.75	17.56	10590440
4	HSG	17	16.41	4.168.520
5	NKG	16.15	15.81	5.934.050
6	PAN	28.2	28.16	1.024.690
7	PVX	1.9	1.8	1.865.470
8	VIB	18.4	18.18	9.878.380
9	YEG	12.35	12.33	1558360

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DGC	67.3	65.87	5.581.520
2	DLG	2.78	2.63	1.882.190
3	ELC	25.15	24.03	1003400
4	GEE	223.6	213.01	775.350
5	HAG	17.75	17.56	10.590.440
7	STB	57.8	54.78	21507840



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	FPT	98.5	99.25	8.035.120
2	VCG	23.3	23.45	5.999.000

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	APS	7.2	7.33	562.800
2	CTD	75.3	75.57	706.620
3	SBS	6.1	6.14	1362610
4	SHS	20.5	20.59	21.071.310
5	VFS	15.2	15.24	1.707.910
6	VHM	120	121.67	10.889.500

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	15/01/2026	14.15	13.9	14.35	3.24	69,240
2	ODE	15/01/2026	46.2	45.3	46.8	3.31	17,560
3	RAL	15/01/2026	93.1	90.5	95	4.97	6,000
4	CHP	15/01/2026	28.85	28.4	29.95	5.46	57,760
5	TIP	15/01/2026	18.45	17.69	18.68	5.6	46,680
6	CLL	15/01/2026	31.2	30.1	31.9	5.98	51,620
7	DVP	15/01/2026	71	66.6	71.1	6.76	33,660
8	GHC	15/01/2026	29.2	28.5	30.5	07.02	20,240
9	HMC	15/01/2026	11.65	11.25	12.05	7.11	13,440
10	TCW	15/01/2026	32.6	30.9	33.1	7.12	9,920
11	PPC	15/01/2026	10.5	9.6	10.03	7.29	315,460
12	SCG	15/01/2026	63.9	62.1	66.8	7.57	22,820
13	HTG	15/01/2026	45	41.81	45.12	7.92	34,080
14	QTP	15/01/2026	13.2	12.3	13.3	8.13	410,860
15	NET	15/01/2026	67.8	66.5	72	8.27	6,200
16	SMB	15/01/2026	39.3	37.65	40.95	8.76	86,140
17	GDT	15/01/2026	19.6	18.75	20.42	8.91	12,240
18	PPH	15/01/2026	27.4	25.99	28.37	9.16	14,840
19	TCL	15/01/2026	35.75	33.3	36.35	9.16	43,120
20	VSF	15/01/2026	25.5	24	26.2	9.17	17,620
21	FOC	15/01/2026	66	63.1	69	9.35	16,980
22	VSH	15/01/2026	44.5	41.66	45.57	9.39	13,580
23	APF	15/01/2026	40.8	38.1	41.7	9.45	14,400
24	VIP	15/01/2026	12.75	12	13.15	9.58	179,440
25	NAB	15/01/2026	14.85	13.95	15.3	9.68	1,922,960
26	ACC	15/01/2026	13.4	12.75	14	9.8	11,840
27	NTC	15/01/2026	158.9	152.2	167.3	9.92	13,360



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009